

CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 3/2025

CTCP Gạch Ngói Từ Sơn

Ngày 30/09/2025	9,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-3.9%	-

DT thuần Q3/25
0.70
tỷ VNĐ
QoQ: ▼2.29 -76.5%
YoY: ▼1.04 -59.6%

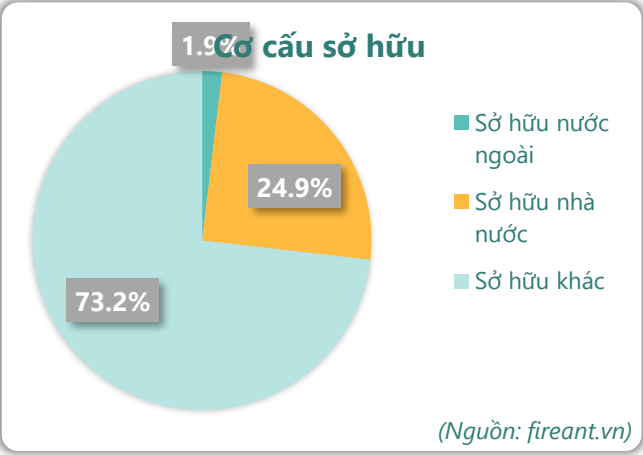
LN thuần Q3/25
-0.51
tỷ VNĐ
QoQ: ▼0.62 -563%
YoY: ▼0.04 -8.4%

LN sau thuế Q3/25
-0.61
tỷ VNĐ
QoQ: ▼2.42 -134%
YoY: ▼0.06 -10.2%

Tỷ suất lãi EBIT Q3/25
-86.3%
YoY: +/-▼ 147%

ROE (TTM) Q3/25
-9.4%
YoY: +/-▼ 0.9%

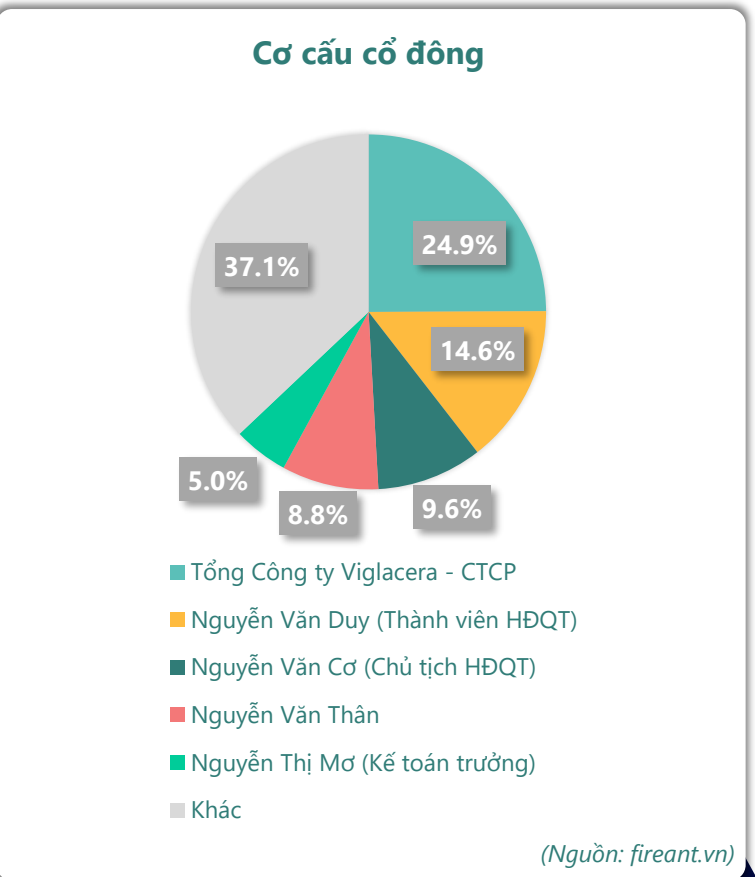
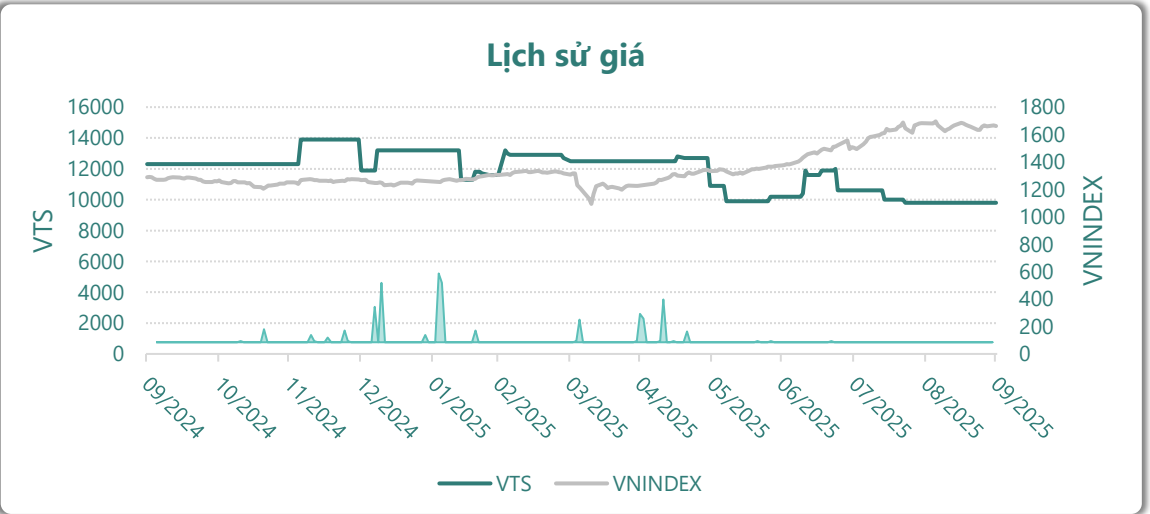
Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	9,800 - 13,900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	20
Số lượng CPLH (CP)	2,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	
Sở hữu nước ngoài	1.9%
Beta	0.05
EPS	-571
P/E	-17.1



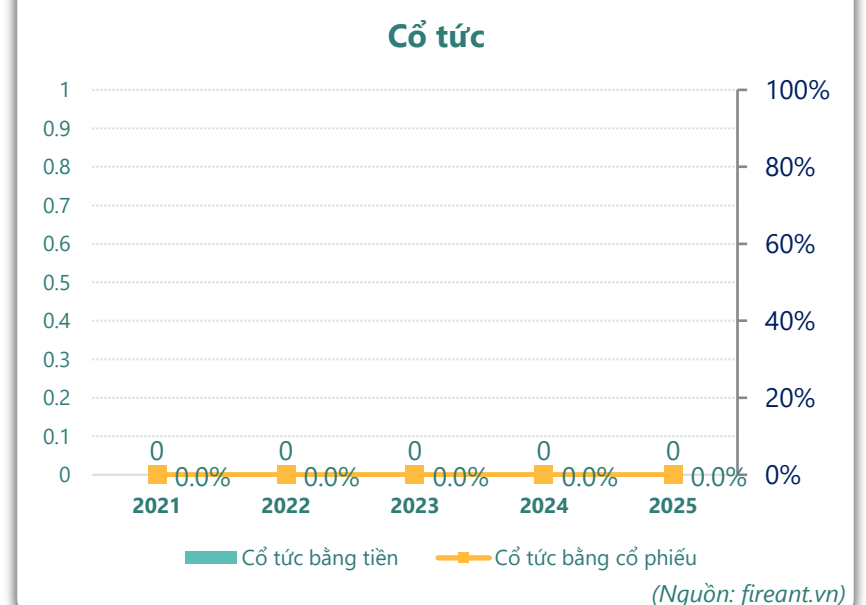
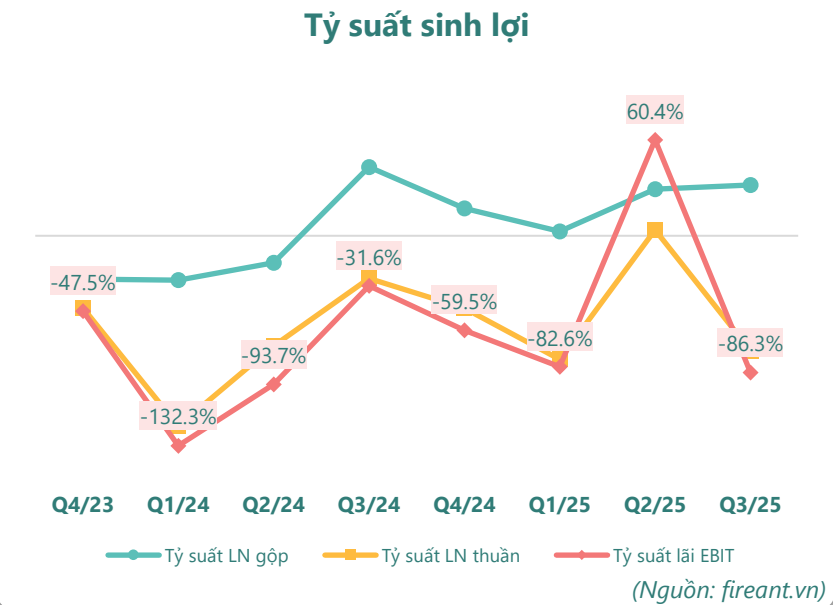
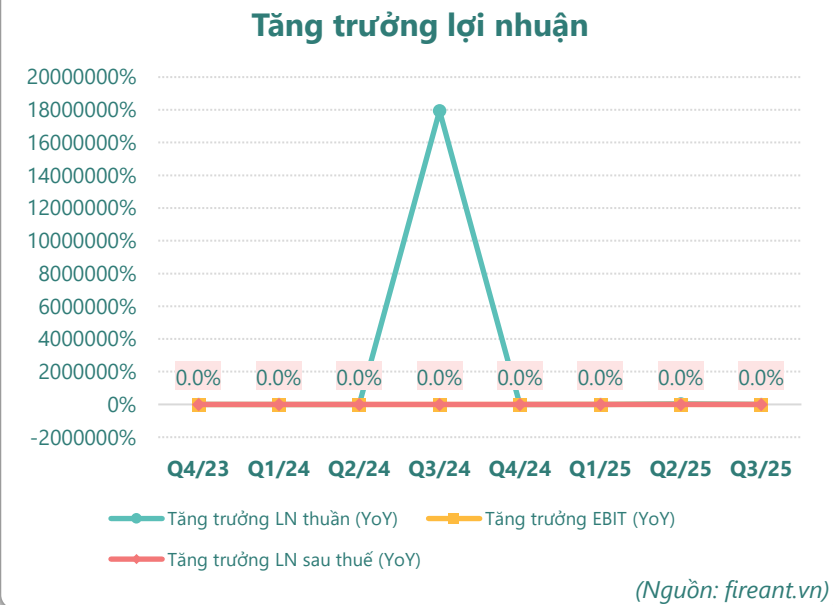
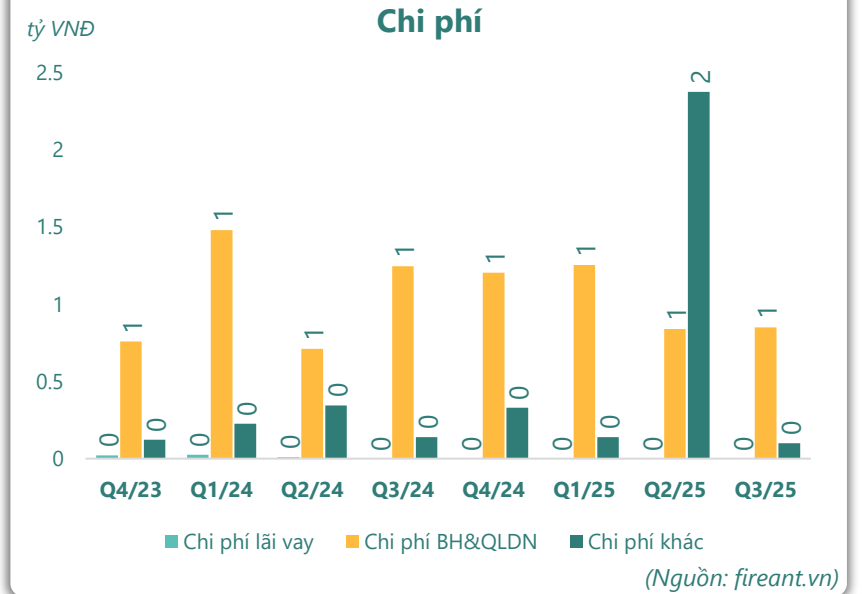
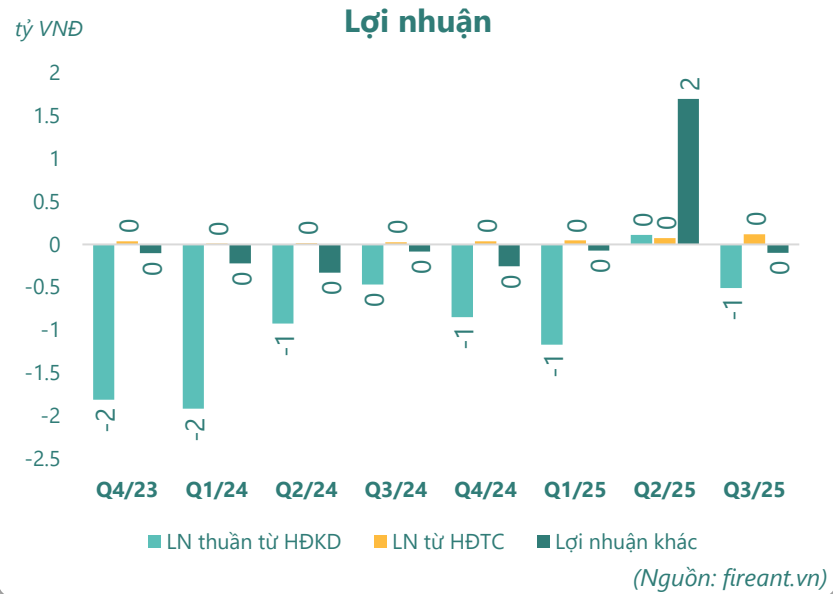
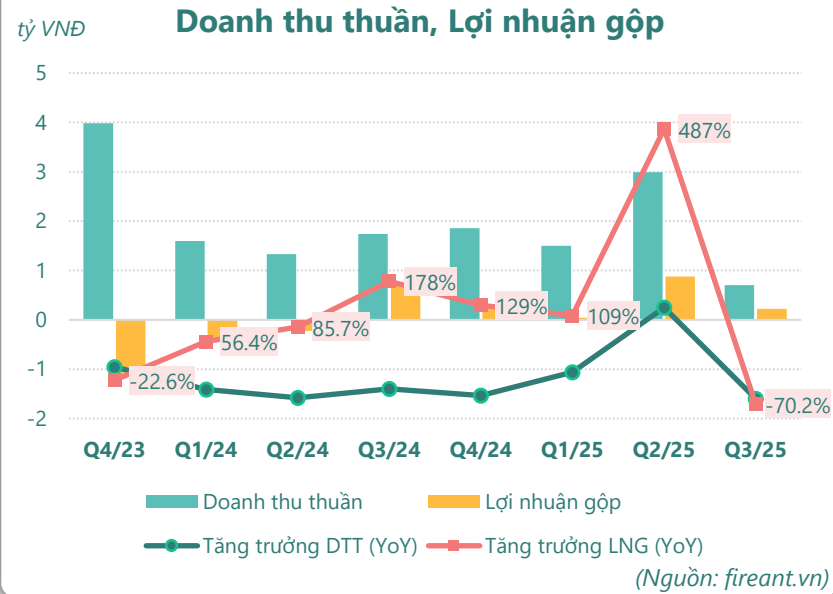
DT thuần 9T 2025
5.19
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 0.52 11.2%

LN thuần 9T 2025
-1.57
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 1.74 52.7%

LN sau thuế 9T 2025
-0.04
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 3.91 99.0%



KẾT QUẢ KINH DOANH

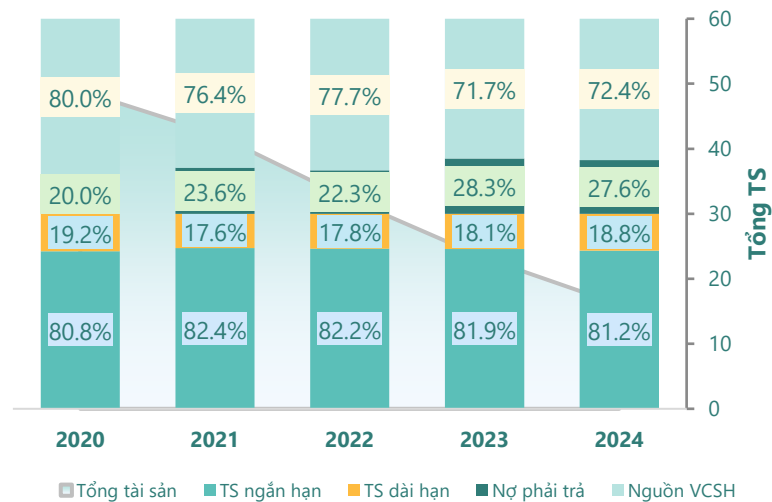




TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

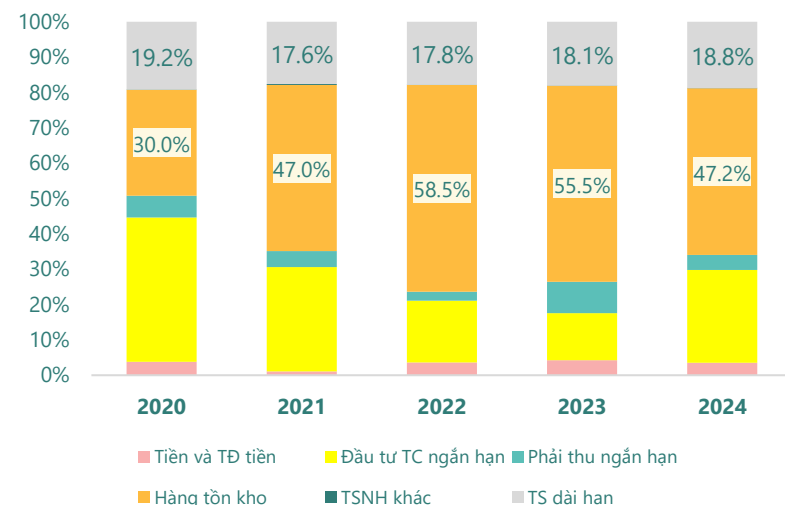
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

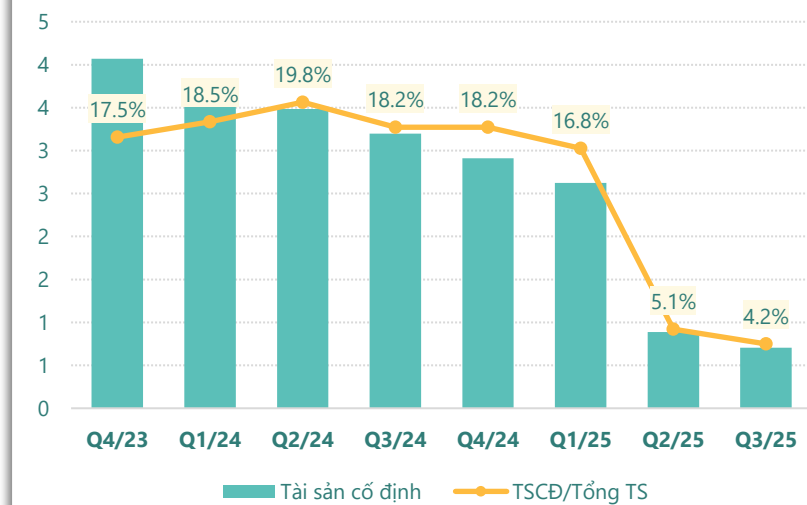
Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

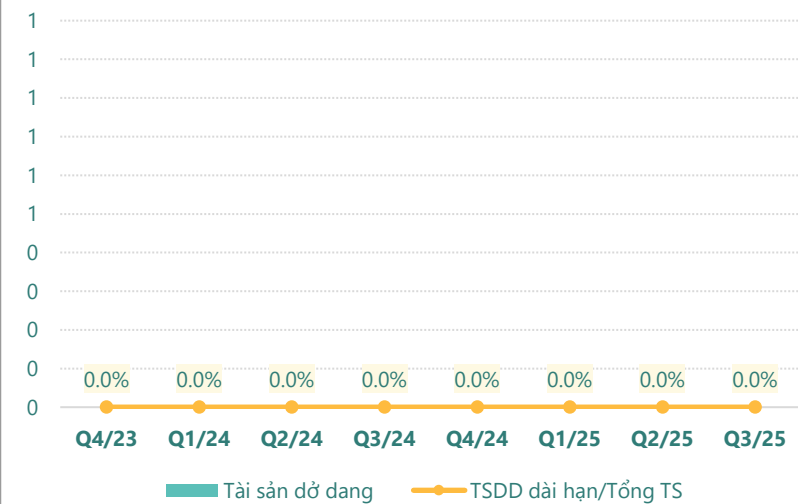
tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

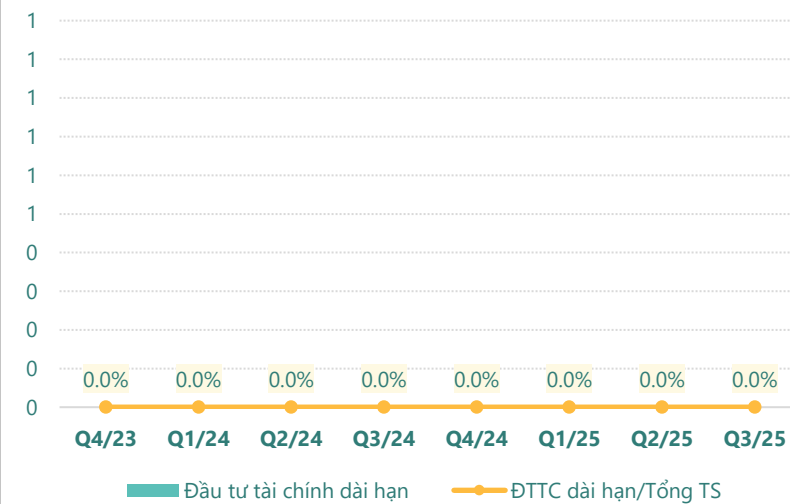
tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn

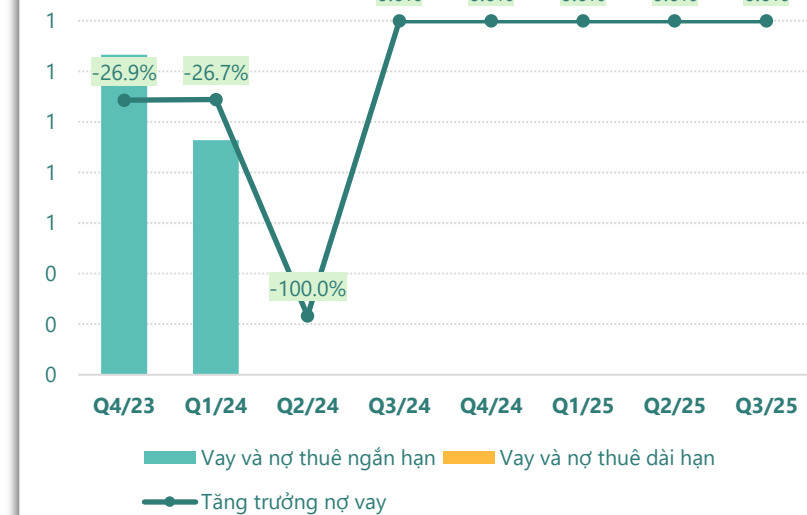
tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

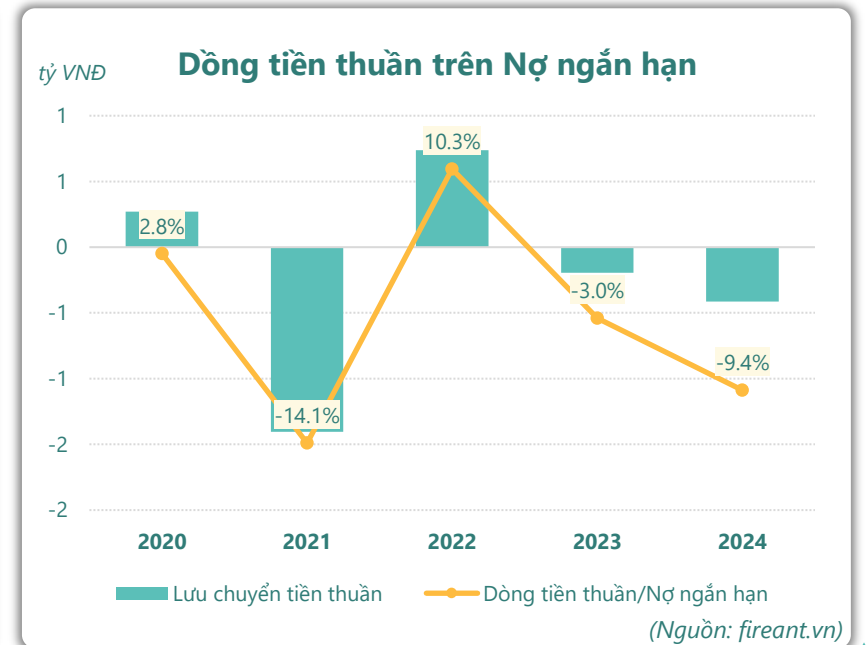
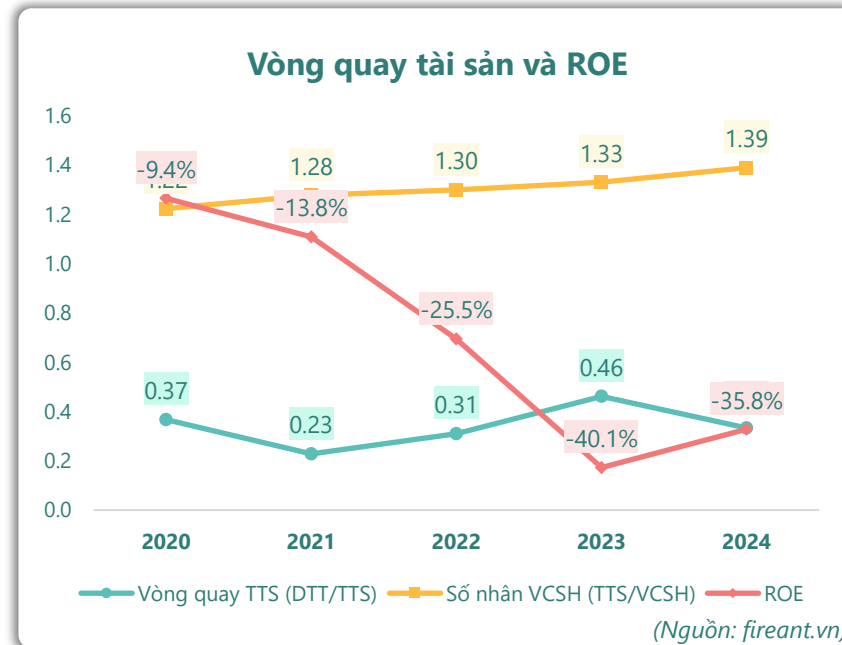
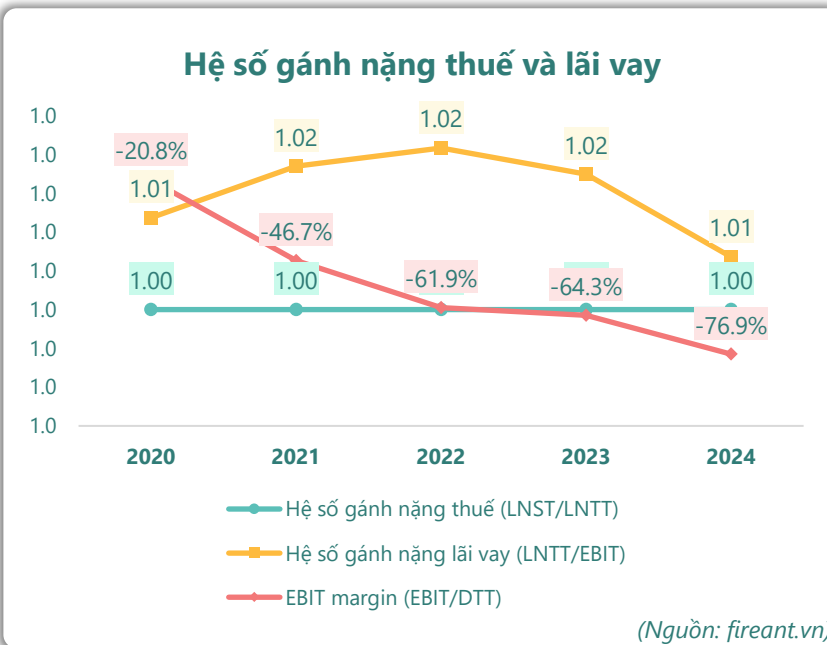
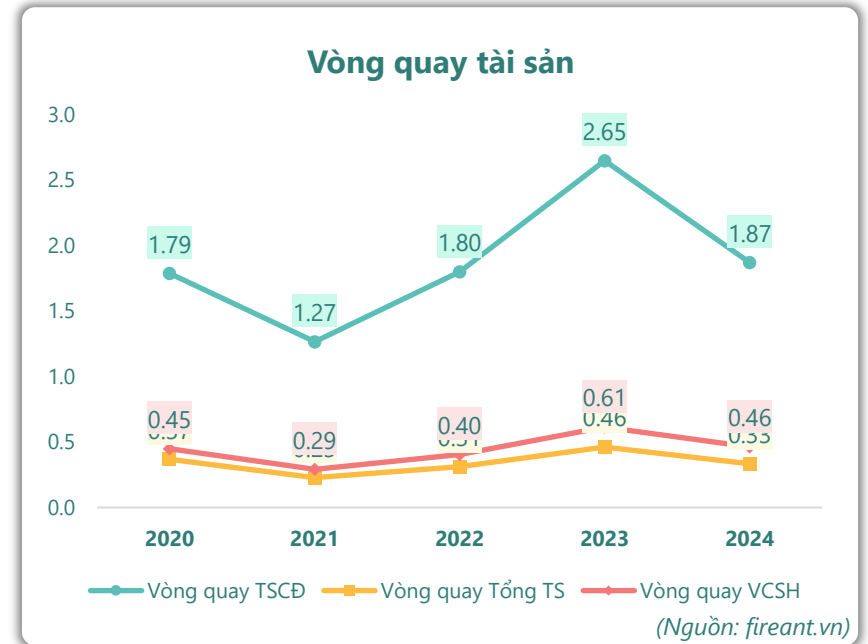
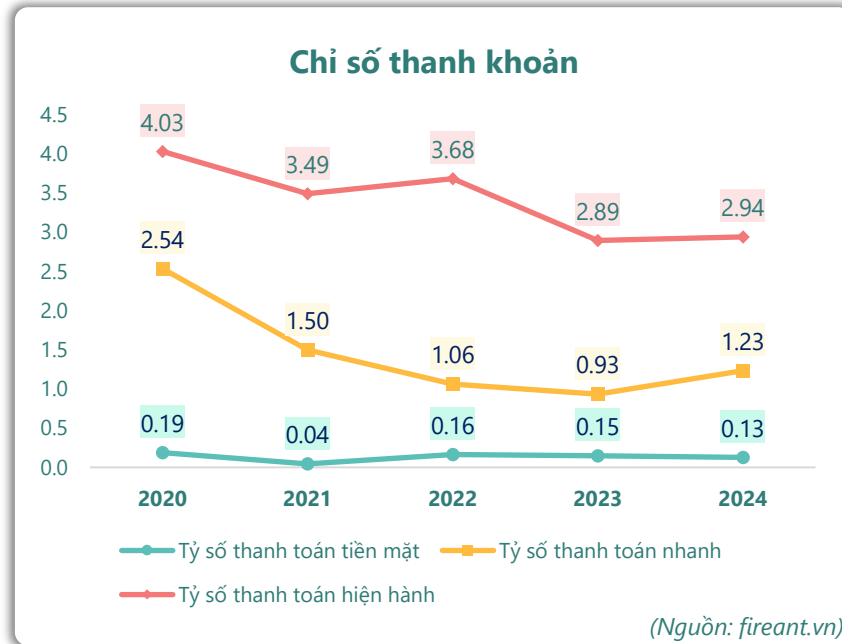
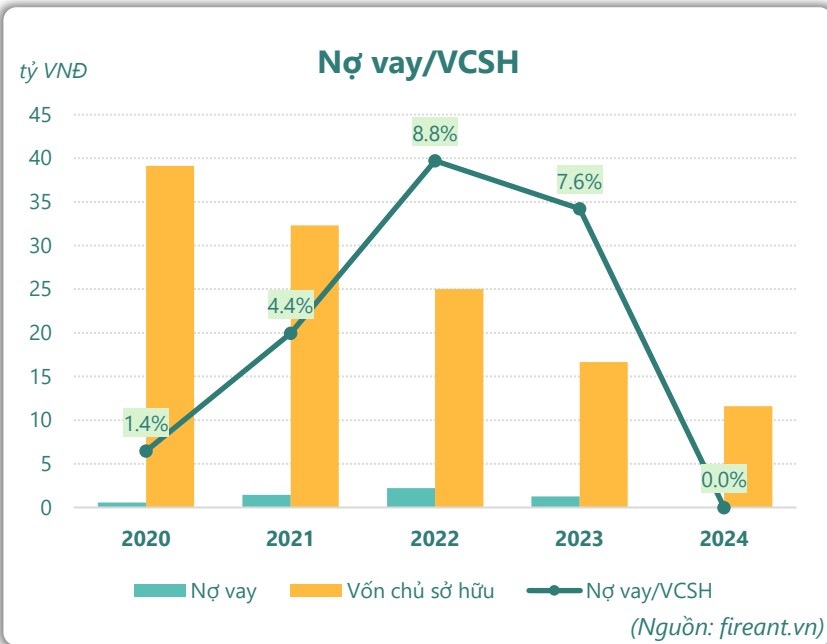
tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)



HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG



**KẾT QUẢ KINH DOANH**

(tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	0.70	1.74	-59.6%	5.19	4.67	11.2%
Giá vốn hàng bán	0.48	0.99	-51.7%	4.05	4.59	-11.7%
Lợi nhuận gộp	0.22	0.76	-70.4%	1.14	0.08	1302%
Doanh thu HĐTC	0.12	0.02	489%	0.24	0.08	195%
Chi phí TC	0	0.00		0	0.03	-100%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0.03	-100%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.14	0.30	-51.8%	0.55	0.86	-36.2%
Chi phí QLDN	0.71	0.95	-25.5%	2.40	2.58	-7.0%
LN thuần từ HĐKD	-0.51	-0.47	-8.4%	-1.57	-3.31	52.7%
Lợi nhuận khác	-0.10	-0.08	-21.4%	1.53	-0.64	340%
LN trước thuế	-0.61	-0.55	-10.2%	-0.04	-3.95	99.0%
Lợi nhuận sau thuế	-0.61	-0.55	-10.2%	-0.04	-3.95	99.0%
LNST của CĐ cty mẹ	-0.61	-0.55	-10.2%	-0.04	-3.95	99.0%

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ

(tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	0	1.22	0.02	1.15	1.82	-0.17
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0	-0.97	-0.28	-0.98	-0.97	-0.15
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	0	0	0	0
Tiền đầu kỳ	0	0.58	0.83	0.57	0.74	1.59
Lưu chuyển tiền thuần	0	0.25	-0.26	0.17	0.85	-0.31
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0.00	0	0.00	0
Tiền cuối kỳ	0	0.83	0.57	0.74	1.59	1.28

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/9/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	16.9	16.0	5.6%
Tài sản ngắn hạn	16.1	13.0	24.1%
Tiền và tương đương tiền	1.28	0.57	124%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	10.4	4.20	148%
Phải thu ngắn hạn	0.66	0.67	-1.8%
Hàng tồn kho	3.79	7.55	-49.8%
Tài sản ngắn hạn khác	0	0.00	-100%
Tài sản dài hạn	0.78	3.01	-74.0%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	0.70	2.91	-75.8%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	0.08	0.10	-23.2%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	5.36	4.42	21.3%
Nợ ngắn hạn	5.36	4.42	21.3%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	2.67	2.78	-4.0%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	11.6	11.6	-0.3%
Vốn chủ sở hữu	11.6	11.6	-0.3%
Vốn điều lệ	20.0	20.0	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

